

WIN TVAN API DOCUMENT Ver25.05

Document By: ThienTran@win-tech.vn

UAT [http://uat-v23.wintvan.vn \(PORT theo thực tế phát sinh\) /api/Invoices/](http://uat-v23.wintvan.vn (PORT theo thực tế phát sinh) /api/Invoices/)

PRO [http://wt.wintvan.vn \(PORT theo thực tế phát sinh\) /api/Invoices/](http://wt.wintvan.vn (PORT theo thực tế phát sinh) /api/Invoices/)

DANH SÁCH API DÀNH CHO TỔ CHỨC GIẢI PHÁP KẾT NỐI TRUYỀN NHẬN DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ ĐẾN CƠ QUAN THUẾ

Tiếp nhận các phiên bản XML: 2.0.0; 2.0.1, 2.1.0 (NĐ70)

STT	Khoản mục	Nội dung
I	GỬI THÔNG điệp	
1	Xác thực kết nối đến TVAN	
1.1	Tài khoản kết nối TCGP với WIN-TVAN	
	Tên đăng nhập	Lấy theo MST của TCGP
	Mật khẩu:	cấp theo TCGP
1.2	Lấy authenticate token	
	API	/authenticate
	Request Method	GET
	Request Header	Content-Type: Basic Login
	Authorization	User/Password: Đã được đăng ký và được xét duyệt
	Thông điệp trả lời	Thành công: Chuỗi Token / Lỗi: Fail
2	API kết nối nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử với cơ quan thuế	
2.1	Gửi dữ liệu điện tử	
	API (Nhóm Hóa đơn)	/postToKhaiClient
		Post dữ liệu tờ khai đăng ký sử dụng Hóa đơn điện tử và Máy tính tiền.
		/postYCCapMa_HDDTClient
		Post dữ liệu Hóa đơn điện tử có mã
		/postDLHoaDon_KhongMaClient
		Post dữ liệu Hóa đơn điện tử không mã
		/postDLTongHop_HDDTClient
		Post dữ liệu Bảng tổng hợp. Lưu ý NĐ70 bỏ bảng tổng hợp cho hóa đơn xăng dầu sẽ chuyển sang xuất dạng hóa đơn có mã / không mã bình thường
	API (Nhóm chứng từ)	/postDLDuLieu_CASINOCClient
		Post dữ liệu Hóa đơn điện tử đặt thù CASINO (NĐ70)
		/postDLHoaDon_BienLaiClient
		Post dữ liệu Hóa đơn điện tử Kiểm biên lai (NĐ70)
		/postDLHoaDon_TMDTClient
		Post dữ liệu Hóa đơn thương mại điện tử (NĐ70) => Chưa Active
		/postKBHoaDon_SaiSotClient
		Post dữ liệu Thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai
	API (Nhóm chứng từ)	/postToKhaiChungTuClient
		Post dữ liệu tờ khai đăng ký sử dụng Chứng từ điện tử (NĐ70)
		/postDLChungTu_TNCNClient
		Post dữ liệu Chứng từ TNCN điện tử (NĐ70)
	API (Nhóm chứng từ)	/postDLChungTu_BC26Client
		Post dữ liệu BC26
		/postKBHoaDon_SaiSotChungTuClient
		Post dữ liệu Thông báo chứng từ điện tử đã lập sai
	API (Nhóm Máy tính tiền)	/postMTTClient
		Post dữ liệu Thông điệp Hóa đơn máy tính tiền. Mỗi thông điệp chứa 10 Hóa đơn hoặc/và đảm bảo kích thước tổng thông điệp không quá 1Mb Note: Phần dữ liệu các thẻ con trong thẻ header của Thông điệp để trống
		/postTBSSMTTClient
		Gửi dữ liệu Thông báo sai sót cho hóa đơn máy tính tiền.
	Request Method	POST
	Authorization	Bearer Token: Chuỗi token đã được get (xem 2.1)
	Request Header	Content-Type: JSON

	Tham số [FromBody]	1/ XML: Là dữ liệu có cấu trúc XML theo từng loại chứng từ nghiệp vụ tương ứng. Chuỗi XML gốc hoặc XML được Base64 1.1 XML của MTT: Là 1 thông điệp đầy đủ các thẻ bao lấy thành phần dữ liệu của từng loại tương ứng. Cấu trúc của Thông điệp như sau: <pre><TDiep> <TTChung> <PBan></PBan> <MNGui></MNGui> <MNNhan></MNNhan> <MLTDiep></MLTDiep> <MTDiep></MTDiep> <MTDTChieu></MTDTChieu> <MST></MST> <SLuong></SLuong> </TTChung> <DLieu ID="####"> < ----- Phần XML chứa dữ liệu Hóa đơn, Bảng kê và phần ký số của NNT -----> </DLieu> </TDiep></pre> 1.2 XML của các loại khác: Chứa thành phần dữ liệu đã ký số tương ứng từng loại. Cấu trúc của Thông điệp như sau: <pre><ten_loai_du_lieu> <DL [ten_loai_du_lieu] > --- nội dung dữ liệu ---- </DL [ten_loai_du_lieu].> <DSCKS> -----Thông tin ký số----- </DSCKS> </ten_loai_du_lieu></pre> Note: [ten_loai_du_lieu] ví dụ <HDon>, <TBao> 2/ MST: Mã số thuế của người bán 3/ Soluong: 1
	Thông điệp trả lời	Cấu trúc Thành Công: { "mtDiep": "V03123038035DE0AA1AC6C34EBAA03F54BD026AA35B"} Trong đó: "mtDiep" là chuỗi được TVAN phát sinh ra, TCGP lưu lại để tra cứu kết quả xét duyệt của CQT Cấu trúc Lỗi Token: { "Status": "Token Fail"} Cấu trúc Lỗi Khác: { "Status": "Fail", "ErrorMessage": "Error info"}
2.2	Gửi dữ liệu hóa đơn điện tử thay thế cho nhiều hóa đơn	
	API	/postDLHoaDon_CMTTDCclient /postDLHoaDon_KMTTDCClient Post dữ liệu Hóa đơn có mã thay thế, điều chỉnh cho nhiều hóa đơn (NĐ70) Post dữ liệu Hóa đơn không mã thay thế, điều chỉnh cho nhiều hóa đơn (NĐ70)
	Request Method	POST
	Authorization	Bearer Token: Chuỗi token đã được get (xem 2.1)
	Request Header	Content-Type: JSON
	Tham số [FromBody]	1/ XML: Là dữ liệu có cấu trúc XML theo từng loại chứng từ nghiệp vụ tương ứng. Chuỗi XML gốc hoặc XML được Base64 1.1 XML Tổng quát : Là 1 thông điệp đầy đủ các thẻ bao lấy thành phần dữ liệu của từng loại tương ứng. Cấu trúc của Thông điệp như sau: <pre><TDiep> <TTChung> <PBan></PBan> <MNGui></MNGui> <MNNhan></MNNhan> <MLTDiep></MLTDiep> <MTDiep></MTDiep> <MTDTChieu></MTDTChieu> <MST></MST> <SLuong></SLuong> </TTChung> <DLieu ID="####"> < ----- Phần XML chứa dữ liệu Hóa đơn, Bảng kê và phần ký số của NNT -----> </DLieu> </TDiep></pre>

1.2 XML chứa dữ liệu: Cấu trúc của Thông điệp như sau: <pre><HDon> <DLHDon> --- nội dung dữ liệu hóa đơn----- </DLHDon> <DLQRCode> -----Thông tin ký số----- </DLQRCode> <DSCKS> -----Thông tin ký số----- </DSCKS> </HDon> <BKe> <NDBKe> --- nội dung dữ liệu bảng kê----- </NDBKe> <DSCKS> -----Thông tin ký số----- </DSCKS> </BKe></pre> 2/ MST: Mã số thuế của người bán 3/ Soluong: 1		
Thông điệp trả lời		
Cấu trúc Thành Công: { "mtDiep": "V03123038035DE0AA1AC6C34EBAA03F54BD026AA35B"} Trong đó: "mtDiep" là chuỗi được TVAN phát sinh ra, TCGP lưu lại để tra cứu kết quả xét duyệt của CQT Cấu trúc Lỗi Token: { "Status": "Token Fail"} Cấu trúc Lỗi Khác: { "Status": "Fail", "ErrorMessage": "Error info"}		
2.3 Tra cứu thông điệp kết quả		
API api/Invoices/TracuuMTDiepClient		
Request Method GET		
Authorization Bearer Token: Chuỗi token đã được get (xem 2.1)		
Tham số MTDiep đã có từ các API POST		
2.3.1 Thông điệp trả lời		
TVAN ver23: Cấu trúc có kết quả từ CQT Ví dụ bên cạnh, trả vào Content : - TTinTraCuu là XML, Tổ chức giải pháp tự phân tích Thông điệp Kết quả - ContentType = "application/xml", - StatusCode = 200 tình trạng API OK Cấu trúc thành công { "Content": "<pre><TTinTraCuu> <TDiep> <TTChung> <PBan>2.0.0</PBan> <MNGui>TCT</MNGui> <MNNhan>V0312303803</MNNhan> <MLTDiep>204</MLTDiep> <MTDiep>TCT592467A0659C4DF7A319872EBFD3F6C6</MTDiep> <MTDTChieu>V03123038035DE0AA1AC6C34EBAA03F54BD026AA35B</MTDTChieu> <MST>0312303803-999</MST> <SLuong>1</SLuong> </TTChung> <DLieu> <TBao> <DLTBao Id="Id-4F7F9E2C83704394B01100A8467E4FBB"> </DLTBao> </TBao> </DLieu> </TDiep> </TTinTraCuu></pre>" "", "ContentType" = "application/xml", "StatusCode" = 200}		
TVAN ver23: Cấu trúc không có kết quả từ CQT { "Content": "<TTinTraCuu></TTinTraCuu>", "ContentType" = "application/xml", "StatusCode" = 200} Cấu trúc lỗi Token { "Status": "Token Fail"}		
API api/Invoices/TracuuThongDiepClient		
Request Method GET		

	Authorization	Bearer Token: Chuỗi token đã được get (xem 2.1)	
	Tham số	MTDiep đã có từ các API POST	
2.3.2	Thông điệp trả lời	TVAN ver25: Cấu trúc có kết quả thành công từ CQT Thông điệp trả vào Queue là JSON, Ví dụ bên cạnh trong content có: - <i>TTinTraCuu</i> : XML thông điệp, - <i>contentType</i> : application/xml, - <i>statusCode</i> : 200, trong đó: 200 là trạng thái API thành công - <i>statusText</i> : Nội dung báo kết quả từ CQT	<pre>{ "content": "<TTinTraCuu> <TDiep> <TTChung> <PBan>2.1.0</PBan> <MNGui>TCT</MNGui> <MNNhan>V0312303803</MNNhan> <MLTDiep>999</MLTDiep> <MTDiep>TCTEFED8419496144F493B431EBB4F2BF46</MTDiep> <MTDTChieu>V0312303803FA2596F53D8340E1893B5801DB8C9F94</MTDTChieu> </TTChung> <DLieu> <TBao> <MTDiep>V0312303803FA2596F53D8340E1893B5801DB8C9F94</MTDiep> <MNGui>V0312303803</MNGui> <NNhan>2025-05-25T09:27:21</NNhan> <TTTNhan>0</TTTNhan> </TBao> </DLieu> </TDiep> </TTinTraCuu>",
"contentType": "application/xml",
"statusCode": "200/", "statusText":
"Truyền nhận dữ liệu thành công"}</pre></pre>
		TVAN ver25: Cấu trúc có kết quả lỗi từ CQT Thông điệp trả vào Queue là JSON, Ví dụ bên cạnh trong content có: - <i>TTinTraCuu</i> : XML thông điệp, - <i>contentType</i> : application/xml, - <i>statusCode</i> : 200/2010, trong đó 200 là trạng thái API thành công; 2010: Mã lỗi trong thông báo của CQT - <i>statusText</i> : Nội dung báo lỗi CQT	<pre>{ "content": "<TTinTraCuu> <TDiep> <TTChung> <PBan>2.0.1</PBan> <MNGui>TCT</MNGui> <MNNhan>V0312303803</MNNhan> <MLTDiep>999</MLTDiep> <MTDiep>TCT4346693495B4E45A529E33AA8E3A422</MTDiep> <MTDTChieu>V03123038033F6FAD7A52204077B2C5A2CAAB2CD6CA</MTDTChieu> </TTChung> <DLieu> <TBao> <MTDiep>V03123038033F6FAD7A52204077B2C5A2CAAB2CD6CA</MTDiep> <MNGui>V0312303803</MNGui> <NNhan>2025-05-20T01:57:48</NNhan> <TTTNhan>1</TTTNhan> <DSLDo> <LDo> <MLoi>2010</MLoi> <MTa>Số lượng không khớp giữa thông điệp và chi tiết</MTa> </LDo> </DSLDo> </TBao> </DLieu> </TDiep> </TTinTraCuu>",
"contentType": "application/xml",
"statusCode": "200/2010",
"statusText": "2010 - Số lượng không khớp giữa thông điệp và chi tiết"}</pre></pre>
		TVAN ver25: Cấu trúc không có kết quả từ CQT { "Content": "<TTinTraCuu></TTinTraCuu>", "ContentType" = "application/xml", "StatusCode" = 200} <u>Cấu trúc lỗi Token</u> { "Status": "Token Fail"}	
2.4	Tra cứu hóa đơn		
	API	api/Invoices/TracuuHoaDonClient	
	Request Method	GET	
	Authorization	Bearer Token: Chuỗi token đã được get (xem 2.1)	
	Tham số	KHMSHDon ; KHHDOn ; SHDon ; MST	

	Thông điệp trả lời	<
--	--------------------	---

	Thông điệp trả lời	TVAN ver25: Cấu trúc có kết quả JSON.Trong đó: - results: Chứa thông điệp và phân tích thông điệp	<pre>{ "results": [{ "tn": "NNT gửi yc cấp mã cho hóa đơn", "dGiai": "Truyền - nhận thành công", "mltDiep": "206", "mtDiep": "V0312303803A9051BC0B6704A0681FD48B8972F2040", "crt_date": "2025-05-26T15:15:24.46", "xmlContent": "<TDiep>.....</TDiep>", "stt": 0, "id": 0 }, { "tn": "TCT phản hồi kỹ thuật", "dGiai": "Truyền nhận dữ liệu thành công (MTI)", "mltDiep": "999", "mtDiep": "TCTE125F2007FBB4EA98CD0468CD34B0F26", "crt_date": "2025-05-26T15:15:27.757", "xmlContent": "<TDiep>.....</TDiep>", "stt": 0, "id": 0 }, { "tn": "CQT báo kết quả kiểm tra dữ liệu", "dGiai": "MLoi: 20604 - MTLoi: 1;C25MAA;271966;Chuỗi ký tự do cơ quan thuế không đúng với chuỗi được cấp - HDMLy: Kiểm tra lại định dạng dữ liệu", "mltDiep": "204", "mtDiep": "TCTD7644EA3B4C249E49327045ACAF8A0A", "crt_date": "2025-05-26T15:15:34.39", "xmlContent": "<TDiep>.....</TDiep>", "stt": 1, "id": 1 }] }</pre>
		TVAN ver25: Cấu trúc không có kết quả.Trong đó: - Content: Chứa TTinTraCuu để trống - ContentType = "application/xml", - StatusCode = 200 trạng thái API OK	
		<u>Cấu trúc lỗi Token</u> { "Status": "Token Fail"}	

II TRẢ THÔNG ĐIỆP KẾT QUẢ			
1	Tài khoản kết nối Queue nhận kết quả	Mục đích	WIN TVAN sau khi nhận kết quả xử lý HĐĐT từ CQT sẽ trả vào Topic QueueOut của TCGP, TCGP cần dựng App Consumer để lấy Thông điệp về ứng dụng của mình
		Username	<i>cấp theo TCGP</i>
		Password	<i>cấp theo TCGP</i>
		Queue Out Name	<i>cấp theo TCGP</i>
		Host name:	<i>uat-rb.wintvan.vn / rb.wintvan.vn</i>
		Port:	<i>cấp theo TCGP</i>

Các TCGP tạo App Consumer để nhận Kết quả trả về từ Win TVAN theo Code Example C#:

```
public static void GetQueue()
{
    var factory = new ConnectionFactory()
    {
        HostName = "<Host_name>",
        Port = <Port>,
        UserName = "<username>",
        Password = "<password>"
    };
    var connection = factory.CreateConnection();
    var channel = connection.CreateModel();
    channel.QueueDeclare(queue: "<Queue_Out_Name_UAT>"
        durable: false,
        exclusive: false,
        autoDelete: false,
        arguments: null);
    var consumer = new EventingBasicConsumer(channel);
    consumer.Received += (model, ea) =>
    {
        var body = ea.Body.ToArray();
        var message = Encoding.UTF8.GetString(body);
        Console.WriteLine(message);
    };
    channel.BasicConsume(queue: "<Queue_Out_Name_UAT>",
        autoAck: true,
        consumer: consumer);
    Console.WriteLine(" Press [enter] to exit.");
    Console.ReadLine();
}
```

TVAN ver23:

Thông điệp trả vào Queue là XML. Nội dung thông báo Tổ chức giải pháp tự phân tích

Lưu ý: Các TCGP đang sử dụng kết quả vào Queue theo Ver23, muốn nhận kết quả vào Queue theo cấu trúc mới (**ver25**) vui lòng thông báo cho Wintech để chuyển đổi

```
<TDiep>
  <TTChung>
    <PBan>2.1.0</PBan>
    <MNGui>TCT</MNGui>
    <MNNhan>V0312303803</MNNhan>
    <MLTDiep>999</MLTDiep>
    <MTDiep>TCTB107D968DDCE4AEB849F4689F5E93222</MTDiep>
    <MTDTChieu>V03123038031C641D201B6348458D76C1A100E89E5B</MTDTChieu>
  </TTChung>
  <DLieu>
    <TBao>
      <MTDiep>V03123038031C641D201B6348458D76C1A100E89E5B</MTDiep>
      <MNGui>V0312303803</MNGui>
      <NNhan>2025-05-25T08:23:01</NNhan>
      <TTTNhan>1</TTTNhan>
      <DSLDo>
        <LDo>
          <MLoi>2005</MLoi>
          <MTa>Trạng thái MST của tổ chức TVAN không hoạt động</MTa>
        </LDo>
      </DSLDo>
    </TBao>
  </DLieu>
</TDiep>
```

TVAN ver25:

Thông điệp trả vào Queue là JSON, Ví dụ bên cạnh là thông điệp kết quả CQT không lỗi, trong content có:

- *TTinTraCuu*: XML thông điệp,
- *contentType*: application/xml,
- *statusCode*: 200, trong đó 200 là trạng thái API thành công.
- *statusText*: Nội dung báo kết quả từ CQT

```
{ "content": "<TTinTraCuu>
  <TDiep>
    <TTChung>
      <PBan>2.1.0</PBan>
      <MNGui>TCT</MNGui>
      <MNNhan>V0312303803</MNNhan>
      <MLTDiep>999</MLTDiep>
      <MTDiep>TCTEFED8419456144F493B431EBB4F2BF46</MTDiep>
      <MTDTChieu>V0312303803FA2596F53D8340E1893B5801DB8C9F94</MTDTChieu>
    </TTChung>
    <DLieu>
      <TBao>
        <MTDiep>V0312303803FA2596F53D8340E1893B5801DB8C9F94</MTDiep>
        <MNGui>V0312303803</MNGui>
        <NNhan>2025-05-25T09:27:21</NNhan>
        <TTTNhan>0</TTTNhan>
      </TBao>
    </DLieu>
  </TDiep>
</TTinTraCuu> ",
  "contentType": "application/xml",
  "statusCode": "200/",
  "statusText":
    "Truyền nhận dữ liệu thành công" }
```

TVAN ver25:

Thông điệp trả vào Queue là JSON,
Ví dụ bên cạnh là thông điệp kết quả CQT báo
có lỗi, trong content có:

- TTinTraCuu: XML thông điệp,
- contentType: application/xml,
- statusCode: 200/2005, trong đó:
Mã 200: Trạng thái API thành công
Mã 2005: Mã lỗi Thông báo CQT
- statusText: Nội dung báo lỗi CQT

```
{
  "content": "<TTinTraCuu>
    <TDiep>
      <TTChung>
        <Pban>2.0.1</Pban>
        <HNGui>TCT</HNGui>
        <NNhan>V0312303803</NNhan>
        <MLTDiep>85</MLTDiep>
        <MTDiep>TCT4346693495B4E45A529E33AA8E3A422</MTDiep>
        <MTDTChieu>V03123038033F6FAD7A52204077B2C5A2CAAB2CD6CA</MTDTChieu>
      </TTChung>
      <DLieu>
        <TBao>
          <MTDiep>V03123038033F6FAD7A52204077B2C5A2CAAB2CD6CA</MTDiep>
          <HNGui>V0312303803</HNGui>
          <NNhan>2038-05-20T01:57:45</NNhan>
          <TTNhan>1</TTNhan>
          <DSLDo>
            <LDo>
              <MLoi>2010</MLoi>
              <MTa>Số lượng không khớp giữa thông điệp và chi tiết</MTa>
            </LDo>
          </DSLDo>
        </TBao>
      </DLieu>
    </TDiep>
  </TTinTraCuu>
  ,
  "contentType": "application/xml",
  "statusCode": "200/2010",
  "statusText": "2010 - Số lượng không khớp giữa thông điệp và chi tiết"
}
```

III PORTAL : WIN TVAN cung cấp portal để giúp các TCGP tra cứu/phục hồi Thông điệp quá hạn (Nhà TVAN chỉ lưu thông điệp trong 3 tháng)

Username: Là tài khoản API (cấp theo TCGP)

Password: Là tài khoản API (cấp theo TCGP)

URL: <https://quanly.wintvan.vn/>

The screenshot shows the 'Log truyền nhận thông điệp' (Message Transmission Log) section of the WIN TVAN portal. The interface includes a search bar with fields for 'Thời gian từ' (From time), 'đến' (To time), and 'Mã thông điệp' (Message code). Below the search bar is a table titled 'Danh sách thông điệp' (Message List) with columns for 'Mã thông điệp', 'Ngày giờ nhận' (Received date/time), 'Ngày giờ truyền CQT' (CQT transmission date/time), and 'Ngày giờ nhận kết quả CQT' (CQT result received date/time). The table displays one row of data. To the right of the table is a search bar labeled 'Tìm kiếm:'. Above the table, there are several tabs: 'LOG TRUYỀN NHẬN', 'LƯU LƯỢNG TVAN', 'TIỆN ÍCH ĐỐI SOÁT THÔNG ĐIỆP', and 'Hello 0306784030, thoát'. There are also several callout boxes with red arrows pointing to specific features: 'Xem Log thông điệp đã gửi lên TVAN', 'Xem báo cáo tổng hợp theo các Thông điệp mà TCGP đã truyền lên TVAN', and 'Công cụ tìm kiếm Thông điệp - Theo Hóa đơn - Theo Tờ khai'. A note at the bottom right states: 'Lưu ý: Chức năng Login tài khoản thuế của NNT có thể khôi phục thông điệp từ TCT nếu trường hợp TVAN không trả thông điệp'.

Tiện ích Tìm kiếm, phục hồi thông điệp

The screenshot shows the 'Tìm dữ liệu hóa đơn' (Find invoice data) section of the WIN TVAN portal. The interface includes a search bar with fields for 'MST Người bán' (Seller's tax code), 'Mẫu số' (Sample number), 'Kí hiệu hóa đơn' (Invoice code), and 'Số hóa đơn' (Invoice number). Below the search bar is a table titled 'Danh sách thông điệp' (Message List) with columns for 'Mã thông điệp', 'Ngày giờ nhận', 'Ngày giờ truyền CQT', and 'Ngày giờ nhận kết quả CQT'. The table displays one row of data. To the right of the table is a search bar labeled 'Tìm kiếm:'. Above the table, there are several tabs: 'HÓA ĐƠN', 'TỜ KHAI 01/ĐKTD-HĐĐT', 'LƯU LƯỢNG TVAN', and 'Hello guest, đăng nhập tài khoản CQT'. There are also several callout boxes with red arrows pointing to specific features: 'Các loại TĐiep tra cứu thông', 'Đối soát sản lượng TĐiep', and '* Khi cần lấy trực tiếp TĐiep hóa đơn trên hệ thống CQT => Đăng nhập vào: https://hoadondientu.gdt.gov.vn/'. A note at the bottom right states: '* sử dụng khi cần tra cứu dữ liệu hóa đơn từ CQT (yêu cầu đăng nhập)'.

Tìm dữ liệu

Danh sách mã thông điệp

MST Người bán	Mẫu số	Kí hiệu	Số h.đơn	Mã thông điệp	Ngày ghi nhận	Phản hồi từ CQT
⚠ 0101425792 📞	1	C22TCT	1111	- không tìm thấy -		Trả cứu từ CQT

[POSTMAN EXAMPLE:](#) File **postman_collection** đính kèm